

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH**

---

**BOUNNUANG KAMPHENG THONG**

**NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**  
**GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ**  
**THÔNG THỦ ĐÔ VIÊN CHĂN - LÀO**

**Ngành: Giáo dục học**

**Mã số: 9140101**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**BẮC NINH - 2024**

Công trình được hoàn thành tại: **Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

Người hướng dẫn khoa học:

Cán bộ hướng dẫn 1: **PGS.TS. Đinh Quang Ngọc**

Cán bộ hướng dẫn 2: **PGS.TS. Ngô Trang Hưng**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng**

Đại học Đà Nẵng

Phản biện 2: **PGS.TS. Hà Quang Tiến**

Đại học Thái Nguyên

Phản biện 3: **TS. Ngũ Duy Anh**

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại:

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Vào hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

1. Thư viện Quốc gia Việt Nam.
2. Thư viện Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

## A. GIỚI THIỆU LUẬN ÁN

### 1. MỞ ĐẦU

Mục đích giáo dục thể chất ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên phát triển toàn diện, có sức dồi dào, thể chất cường tráng, có dũng khí kiên cường để kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đồng thời qua giáo dục thể chất làm tăng khả năng thích ứng với cuộc sống sôi động trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa giúp con người giảm bớt sự căng thẳng vượt qua những khách quan và chủ quan do cuộc sống đưa lại, xây dựng được những phẩm chất đáng quý như: sự bình tĩnh, lòng tự tin, tự xây dựng cho mình thói quen và lối sống lành mạnh.

Công tác giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào luôn được quan tâm và phát triển. Trong đó việc phát triển thể chất cho học sinh THPT bước đầu đã thu được những kết quả nhất định. Song bên cạnh đó, công tác giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào còn nhiều tồn tại, hạn chế, chưa có đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng, chưa có kế hoạch và các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông... Tuy vậy, để khắc phục thực trạng này, thủ đô Viêng Chăn - Lào vẫn chưa đưa ra được các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông một cách đồng bộ.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài:

*“Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào”*

#### **Mục đích nghiên cứu:**

Trên cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào, đề tài tiến hành xây dựng và đánh giá hiệu quả một số giải pháp nâng cao chất lượng GDTC thể chất cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào, góp phần phát triển thể lực cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.

#### **Nhiệm vụ nghiên cứu.**

*Nhiệm vụ 1: Đánh giá thực trạng chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.*

*Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.*

*Nhiệm vụ 3: Kiểm nghiệm hiệu quả một số giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.*

## 2. NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

1. Luận án đã xác định được: 3 nhóm yếu tố biểu hiện của chất lượng GDTC; và 6 yếu tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Kết quả đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào thì ở mức rất tốt và tốt chiếm tỷ lệ 46%, còn mức trung bình và kém chiếm tỷ lệ 54%. Đồng thời thực trạng thể lực còn thấp và nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia hoạt động thể thao đã cho thấy sự cần thiết phải có các giải pháp để tác động, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Còn các yếu tố về quản lý chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào có 3/6 yếu tố chiếm tỷ lệ 50% và thuộc mức trung bình, 3/6 yếu tố chiếm tỷ lệ 50% và thuộc mức yếu.

2. Sử dụng phân tích SWOT dựa trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng, việc nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào cần phải đi đúng hướng và phát triển để giữ vị trí hiện tại (Giữ và duy trì/Mở rộng có chọn lọc). Đồng thời luận án đã xác định được 6 giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào. Các giải pháp đã lựa chọn đều nhận được ý kiến đánh giá của các cán bộ quản lý, chuyên gia và giáo viên ở mức rất cần thiết và rất khả thi. Cụ thể: (1) Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng GDTC; (2) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng GDTC; (3) Đổi mới phương pháp quản lý của Ban giám hiệu trường THPT trong nâng cao chất lượng GDTC; (4) Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên GDTC; (5) Phát triển chương trình GDTC toàn diện và hoạt động thể thao ngoại khóa đa dạng ; (6) Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả CSVC và trang thiết bị TĐTT.

3. Ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT Viêng Chăn – Lào được tiến hành trong thời gian 01 năm học (2022-2023) đã mang lại hiệu quả rõ rệt qua kết quả đánh giá về: (1) Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh; (2) Kết quả đánh giá các nhân tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC; (3) Đánh giá chất lượng GDTC qua ý kiến phản hồi của cán bộ, giáo viên và học sinh; (4) Kết quả học tập môn thể dục của học sinh; (5) Kết quả xếp loại thể lực học sinh.

## 3. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN

Luận án gồm 131 trang A4: Mở đầu (5 trang); Chương 1: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu (43 trang); Chương 2: Đối tượng, phương pháp và tổ chức nghiên cứu (9 trang); Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bàn luận (72 trang); phần kết luận và kiến nghị (2 trang). Trong luận án có 26 biểu bảng, 20 biểu đồ, 2 hình. Ngoài ra, luận án đã sử dụng 99 tài liệu tham khảo, trong đó có 40 tài liệu bằng tiếng nước ngoài và phần phụ lục.

## B. NỘI DUNG CỦA LUẬN ÁN

### CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

- 1.1. Một số khái niệm, định nghĩa có liên quan
- 1.2. Cơ sở khoa học về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất
- 1.3. Phát triển giáo dục thể chất cho học sinh ở Lào
- 1.4. Quan điểm trong đánh giá chất lượng giáo dục và chất lượng GDTC
- 1.5. Đặc điểm tâm, sinh lý và tổ chức thể lực của học sinh THPT
- 1.6. Các công trình nghiên cứu có liên quan

#### **Tóm tắt chương:**

Trên cơ sở kết quả phân tích đánh giá, đề tài bước đầu đã xác định được những cơ sở lý luận và khoa học liên quan đến nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Trong đó khung khái niệm các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chất lượng GDTC là những căn cứ khoa học để luận án tiến hành đánh giá thực trạng và xác định giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào.

Luận án đã xác định được một số quan điểm trong đánh giá chất lượng giáo dục và chất lượng GDTC. Giữa quan điểm đánh giá chất lượng giáo dục và chất lượng GDTC có sự tương đồng, song quan điểm đánh giá GDTC có nhiều yếu tố đặc thù. Luận án cũng đã xác định được những khoảng trống của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước.

### CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

#### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

(1) Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; (2) Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; (3) Phương pháp kiểm tra sự phạm; (4) Phương pháp phân tích SWOT; (5) Phương pháp thực nghiệm sự phạm; (6) Phương pháp toán thống kê.

#### **2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**2.2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.

**2.2.2. Đối tượng khảo sát:** Các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý liên quan đến công tác giáo dục thể chất; Đội ngũ giáo viên GDTC các trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn – Lào; Học sinh một số trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn - Lào.

**2.2.3. Phạm vi nghiên cứu:** Điều tra thực trạng: 8 trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn – Lào; Số lượng phỏng vấn: 76 chuyên gia, giáo viên và 367 học sinh THPT; Phạm vi thực nghiệm: 105 học sinh (gồm nhóm lớp 10, 11 và 12) trường THPT Viêng Chăn – Lào.

### **2.3. Tổ chức nghiên cứu**

**2.3.1. Thời gian nghiên cứu:** từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2024.

**2.3.2. Địa điểm nghiên cứu:** Đề tài được tiến hành nghiên cứu tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và một số trường THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào.

## **CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

### **3.1. Đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào**

#### **3.1.1. Thực trạng các yếu tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào**

##### **3.1.1.1. Xác định các nhân tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn**

Thông qua kết quả phân tích tổng hợp tài liệu và phỏng vấn, đề tài đã xác định được 5 nhóm yếu tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn. Cụ thể:

(1) Cơ hội học tập tốt môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn.

(2) Nội dung học tập ý nghĩa môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn.

(3) Dạy học phù hợp môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn.

(4) Nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia hoạt động thể thao của học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn.

(5) Kết quả học tập và thể lực của học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn.

Kết quả đánh giá thực trạng 5 nhóm yếu tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn được trình bày ở mục 3.1.1.2.

##### **3.1.1.2. Thực trạng các yếu tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn**

#### **(1) Thực trạng cơ hội học tập môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn.**

Từ kết quả xác định nêu trên, luận án đã tiến hành đánh giá thực trạng thông qua phỏng vấn 45 cán bộ quản lý, giáo viên hiện đang làm công tác GDTC và thể thao trường học của học sinh THPT ở thủ đô Viêng Chăn - Lào. Bao gồm 8 trường THPT: Viêng Chăn, Chanthabuly, Thông Pong,

Chănsavang, Nasaythong, Ý Lay, Na Fay, Somsavad. Thang Likert được sử dụng trong phỏng vấn, đánh giá theo 5 mức độ (Rất tốt, tốt, trung bình, yếu, kém). Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3.4.

**Bảng 3.4. Thực trạng cơ hội học tập môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn (n = 45)**

TT	Nhân tố	Ký hiệu	$\bar{x}$	$\pm\delta$
1	Đảm bảo tổng thời gian giảng dạy môn GDTC trong tuần	CH1	4.36	0.65
2	Giáo viên GDTC có trình độ	CH2	3.44	1.06
3	Chương trình môn học GDTC phù hợp	CH3	3.47	1.04
4	Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ	CH4	<b>2.58</b>	0.69

Từ kết quả thu được ở bảng 3.4 cho thấy, thực trạng các yếu tố biểu hiện của cơ hội học tập tốt môn GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào có tỷ lệ đánh giá khác nhau theo thang đo Likert và ở các mức độ khác nhau. Đánh giá các yếu tố liên quan đến cơ hội học tập tốt môn GDTC chỉ có 1/4 yếu tố ở mức rất tốt (Đảm bảo tổng thời gian giảng dạy môn GDTC trong tuần), 2/4 yếu tố ở mức trung bình (Giáo viên GDTC có trình độ; Chương trình môn học GDTC phù hợp) và 1/4 yếu tố ở mức chưa đạt yêu cầu (Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ). Qua đó cho thấy cần phải có các đánh giá về tác động quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào.

**(2) Thực trạng nội dung học tập môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn.**

Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3.5.

**Bảng 3.5. Thực trạng nội dung học tập môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn (n = 45)**

TT	Nhân tố	Ký hiệu	$\bar{x}$	$\pm\delta$
1	Kỹ năng vận động được thiết kế đa dạng để nâng cao sự phát triển về thể chất, tinh thần và xã hội/cảm xúc	ND1	<b>3.31</b>	1.12
2	Nội dung học tập và đánh giá giúp học sinh hiểu, cải thiện và duy trì sức khỏe	ND2	3.42	1.10
3	Nâng cao nhận thức về kỹ năng vận động và thể lực	ND3	<b>3.36</b>	0.98
4	Tạo cơ hội để cải thiện các kỹ năng xã hội và mối quan hệ bạn bè	ND4	3.58	1.10

Từ kết quả thu được ở bảng 3.5 cho thấy, thực trạng các yếu tố biểu hiện nội dung học tập có ý nghĩa của môn GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng

Chăn - Lào có tỷ lệ đánh giá khác nhau theo thang đo Likert và ở các mức độ khác nhau. Tóm lại: Đánh giá các yếu tố biểu hiện nội dung học tập ý nghĩa môn GDTC chỉ có 2/4 yếu tố ở mức tốt, 2/4 yếu tố ở mức trung bình. Qua đó cho thấy cần phải có đánh giá các nhân tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào.

**(3) Thực trạng dạy học môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn.**

Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3.6.

**Bảng 3.6. Thực trạng dạy học môn giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn (n = 45)**

TT	Nhân tố	Ký hiệu	$\bar{x}$	$\pm\delta$
1	HS tích cực tham gia các hoạt động thể thao	DH1	4.22	0.90
2	Tạo cơ hội thực hành tối đa cho các hoạt động trong lớp	DH2	<b>3.29</b>	1.01
3	Các bài học được thiết kế tốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh	DH3	<b>3.38</b>	1.07
4	Hoạt động ngoại khóa hỗ trợ tốt việc học và thực hành	DH4	<b>3.18</b>	1.03
5	Thường xuyên đánh giá để theo dõi và củng cố việc học tập của học sinh	DH6	<b>3.22</b>	1.08

Từ kết quả thu được ở bảng 3.6 cho thấy, thực trạng các yếu tố liên quan đến biểu hiện dạy học đảm bảo phù hợp của môn GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào có tỷ lệ đánh giá khác nhau theo thang đo Likert và ở các mức độ khác nhau. Đánh giá các yếu tố biểu hiện dạy học phù hợp môn GDTC chỉ có 1/5 yếu tố ở mức rất tốt, 4/5 yếu tố ở mức trung bình. Qua đó cho thấy cần phải có đánh giá các nhân tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào.

Tổng hợp kết quả đánh giá thực trạng thông qua kết quả xếp loại các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào được trình bày ở bảng 3.7.

**Bảng 3.7. Tổng hợp kết quả đánh giá các yếu tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông Viêng Chăn (n = 45)**

TT	Mức đánh giá	Số yếu tố	Tỷ lệ %	Nhóm	Tỷ lệ %
1	Rất tốt	2	15	6	46
2	Tốt	4	31		
3	Trung bình	6	46	7	54
4	Yếu	1	8		
	<b>Tổng số</b>	<b>13</b>	<b>100</b>	<b>13</b>	<b>100</b>



### **Tóm lại:**

Tổng hợp và phân tích các nguồn tài liệu, nghiên cứu đã lựa chọn cách tiếp cận quan niệm và cho rằng: Chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn – Lào bao gồm các biểu hiện đặc điểm chất lượng GDTC giúp tăng cường sức khỏe và duy trì hoạt động thể chất lâu dài. Đánh giá chung về thực trạng các yếu tố biểu hiện của chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào cho thấy: chỉ có 2/13 yếu tố ở mức rất tốt, 4/13 yếu tố ở mức tốt, 6/13 yếu tố ở mức trung bình và 1/13 ở mức yếu. Tổng hợp chung ở mức rất tốt và tốt chiếm tỷ lệ 46%, còn mức trung bình và kém chiếm tỷ lệ 54%, điều đó khẳng định việc cần phải có đánh giá về thực trạng các yếu tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn. Từ đó làm cơ sở để xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh các trường THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào.

#### **(4) Thực trạng nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia hoạt động thể thao của học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn.**

Chúng tôi đã tổng hợp số lượng học sinh của 8 trường THPT: Viêng Chăn, Chanthabuly, Thông Pong, Chănsavang, Nasaythong, Ý Lay, Na Fay, Somsavad. Kết quả được trình bày ở bảng 3.8 – 3.10 trong luận án.

Kết quả thu được cho thấy: Các môn thể thao mà học sinh các trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn - Lào mong muốn được đưa vào tập luyện nhiều nhất là: bơi lội và bóng rổ, tiếp theo là các môn bóng đá, cờ vua, bóng chuyền và thể hình. Trong đó, các học sinh nam mong muốn môn bóng rổ, khiêu vũ, môn cầu lông; còn các học sinh nữ mong muốn môn cờ vua, bơi lội, sau đó là các môn bóng đá, bóng bàn, cầu lông, thể hình, điền kinh. Môn thể thao có sự gia tăng cao nhất là bóng rổ, sau đó là các môn bơi lội và thể hình.

Động cơ mà học sinh liệt kê khi tham gia tập luyện thể thao chủ yếu gồm: vui vẻ, nâng cao thể lực, học tập và nâng cao kỹ năng, chơi và kết bạn mới, và cạnh tranh (kiểm tra bản thân với người khác).

Lý do phổ biến nhất mà học sinh không tích cực tham gia tập luyện thể thao gồm: Nhiều bài tập về nhà, không thích thể thao, không có môn thể thao yêu thích và không thử sức vì học sinh nghĩ rằng không đủ giỏi để thực hiện.

#### **(5) Thực trạng kết quả học tập và thể lực của học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn.**

**Thực trạng thể lực:** Luận án đã sử dụng 4 test của Việt Nam là: bật xa tại chỗ (cm); chạy 30m XPC (s); chạy con thoi 4 × 10m (s); chạy tùy sức 5 phút (m). Số lượng khảo sát là: 367 học sinh có tham gia tập luyện thể thao, trong đó có: 122 học sinh khối 10 (61 nam, 61 nữ), 122 học sinh khối 11 (66 nam, 56 nữ), 123 học sinh khối 12 (61 nam, 62 nữ). Kết quả như trình bày ở bảng 3.11.

**Bảng 3.11. Kết quả xếp loại thể lực của học sinh trung học phổ thông ở thủ đô Viêng Chăn – Lào (n = 367)**

TT	Xếp loại	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
		n	%	n	%	n	%
1	Tốt	15	12.3	24	19.7	30	24.4
2	Đạt	54	44.3	53	43.4	56	45.5
3	Chưa đạt	53	43.4	45	36.9	37	30.1
	<b>Tổng</b>	122		122		123	
	$\chi^2$	7.874 với df = 4, p-value = 0.096 > 0.05					

Kết quả bảng 3.11 và kiểm định Khi bình phương cho thấy: Đa số tỷ lệ học sinh có xếp loại thể lực ở mức đạt chiếm tỷ lệ từ 43.4 – 45.5%, tỷ lệ xếp loại ở mức tốt còn thấp chiếm từ 12.3 – 24.4% và còn nhiều học sinh xếp loại ở mức chưa đạt chiếm tỷ lệ từ 30.1 – 43.4%. Tuy nhiên, kết quả này lại cho thấy chưa có sự khác biệt rõ rệt, thể hiện ở kết quả kiểm định Khi bình phương ( $\chi^2$ ) giữa các lớp 10 – 12 với giá trị thu được là 7.874 với P = 0.096 và lớn hơn 0.05. Hay nói cách khác là kết quả xếp loại thể lực giữa học sinh các khối lớp không có sự khác biệt.

#### **Thực trạng kết quả học tập.**

Kết quả trình bày tại bảng 3.12.

**Bảng 3.12. So sánh kết quả học tập môn thể dục trong 3 năm học của học sinh trường trung học phổ thông Viêng Chăn**

Xếp loại	2019-2020		2020-2021		2021-2022	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Xuất sắc	57	8.77	54	8.84	62	10.99
Giỏi	85	13.08	78	12.77	89	15.78
Khá	116	17.85	108	17.68	112	19.86
Trung bình	359	55.23	345	56.46	287	50.89
Yếu	33	5.08	26	4.26	14	2.48
<b>Tổng</b>	<b>650</b>		<b>611</b>		<b>564</b>	
$\chi^2$	<b>12.301, df = 8, P = 0.138 &gt; 0.05</b>					

Kết quả bảng 3.12 cho thấy: Tỷ lệ xếp loại kết quả học tập môn thể dục của học sinh 3 năm học thì số học sinh đạt điểm trung bình chiếm tỷ lệ lớn từ 50.89 – 56.46%, số lượng học sinh xếp loại yếu có giảm dần trong 3 năm học song vẫn chiếm tỷ lệ cao từ 2.48 – 5.08%. Tỷ lệ học sinh giỏi và xuất sắc chưa đạt như kỳ vọng. Kết quả kiểm định Khi bình phương giữa 3 năm học là 12.301 với P = 0.138 > 0.05. Như vậy, kết quả học tập môn thể dục của học sinh trường THPT Viêng Chăn giữa học sinh của ba năm học không có sự khác

biệt. Kết quả nghiên cứu này một lần nữa khẳng định sự cần thiết phải có các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT Viêng Chăn.

### **3.1.2. Thực trạng các yếu tố tác động đến quản lý chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào**

Từ khung khái niệm về các yếu tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC đã xác định trong phần tổng quan và thông qua tỷ lệ lựa chọn và đánh giá sự khác biệt giữa 2 lần phỏng vấn, luận án đã lựa chọn được 6 yếu tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào: (1) Cơ chế, chính sách của nhà nước; (2) Mục tiêu và chương trình đào tạo; (3) Đội ngũ giáo viên; (4) Cơ sở vật chất – trang thiết bị; (5) Phương pháp giảng dạy; (6) Đội ngũ học sinh.

Từ kết quả xác định nêu trên, luận án đã tiến hành đánh giá thực trạng quản lý chất lượng GDTC thông qua phỏng vấn 45 cán bộ quản lý, giáo viên hiện đang làm công tác GDTC và thể thao trường học cho học sinh THPT ở thủ đô Viêng Chăn - Lào. Bao gồm 8 trường THPT: Viêng Chăn, Chanthabuly, Thông Pong, Chănsavang, Nasaythong, Ý Lay, Na Fay, Somsavad. Thang Likert được sử dụng trong phỏng vấn, đánh giá theo 5 mức độ (Rất tốt, tốt, trung bình, yếu, kém). Kết quả trình bày ở bảng 3.14 - 3.15.

**Bảng 3.14. Thực trạng yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng giáo dục thể chất ở các trường trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn (n = 45)**

TT	Yếu tố tác động	Ký hiệu	$\bar{x}$	$\pm\delta$
1	Cơ chế, chính sách của nhà nước	YT1	3.36	0.93
2	Mục tiêu và chương trình đào tạo	YT2	3.33	1.13
3	Đội ngũ giáo viên	YT3	2.58	0.75
4	Cơ sở vật chất – trang thiết bị	YT4	2.51	0.82
5	Phương pháp giảng dạy	YT5	2.56	1.06
6	Đội ngũ học sinh	YT6	3.00	1.04

**Bảng 3.15. Tổng hợp kết quả đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng giáo dục thể chất ở các trường trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn**

TT	Mức đánh giá	Số yếu tố	Tỷ lệ %
1	Trung bình	3	50
2	Yếu	3	50
	<b>Tổng số</b>	<b>6</b>	<b>100</b>

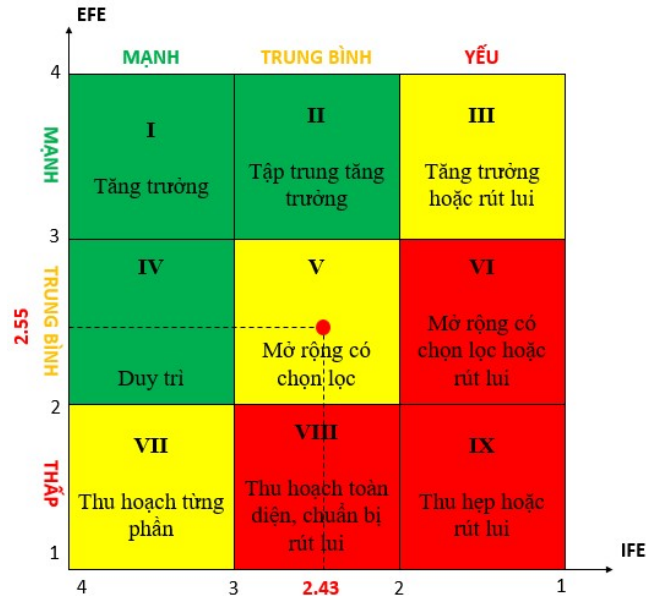
Từ kết quả thu được ở bảng 3.14 cho thấy, thực trạng các yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào có tỷ lệ đánh giá khác nhau theo thang đo Likert và ở các mức độ khác nhau. Đánh giá các yếu tố về quản lý chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô

Viêng Chăn - Lào (bảng 3.15) chỉ có 3/6 yếu tố chiếm tỷ lệ 50% và thuộc mức trung bình, 3/6 yếu tố chiếm tỷ lệ 50% và thuộc mức yếu. Qua đó cho thấy cần phải có các giải pháp đề tác động, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào.

### 3.2. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào

#### 3.2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc lựa chọn các giải pháp

Luận án đã sử dụng phân tích SWOT để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Để làm rõ mối quan hệ giữa giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài từ điểm ma trận IFE = 2.43 điểm trên trục X và yếu tố bên ngoài từ ma trận EFE = 2.55 điểm trên trục Y thông qua ma trận IE. Đây là cơ sở để lựa chọn và xây dựng được các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Kết quả như trình bày trên biểu đồ 3.11.



**Biểu đồ 3.11. Mối quan hệ giữa yếu tố bên trong và bên ngoài trong nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào**

Từ kết quả ở biểu đồ 3.11 cho thấy: Tổng điểm IFE của trong nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào là 2.43 nằm trong cột trung bình (2.0 đến 2.99). Tổng điểm EFE có trọng số là 2.55 nằm ở hàng trung bình (2.0 đến 2.99). Trên biểu đồ có thể quan sát thấy vấn đề phân tích nằm trong ô thứ V nơi trọng số của EFE và IFE được so sánh với ô trong ma trận IE. Vậy tất cả các số đều ở mức trung bình (không quá thấp cũng không quá cao). Từ đó có thể thấy việc nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào cần phải đi đúng hướng và phát triển để giữ vị trí hiện tại (Giữ và duy trì/Mở rộng có chọn lọc).

Trên cơ sở tuân thủ các căn cứ lý luận và thực tiễn, chúng tôi tiến hành lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Đồng thời khi lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT tại thủ đô Viêng Chăn, Lào, cần tuân thủ các nguyên tắc sau để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Luận án bước đầu đã xác định được 6 giải pháp sau:

- (1) Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng GDTC.
- (2) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng GDTC.
- (3) Đổi mới phương pháp quản lý của Ban giám hiệu trường THPT trong nâng cao chất lượng GDTC.
- (4) Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên GDTC.
- (5) Phát triển chương trình GDTC toàn diện và hoạt động thể thao ngoại khóa đa dạng.
- (6) Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT.

Nội dung và khảo nghiệm các giải pháp được trình bày cụ thể trong mục 3.2.2 và 3.2.3.

### **3.2.2. Xây dựng nội dung các giải pháp**

#### **3.2.2.1. Giải pháp 1: Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng GDTC.**

Mục đích: Nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo, giáo viên và học sinh là để giúp họ hiểu rõ hơn về bản thân và nhà trường mình đang điều hành, cũng như về môi trường xung quanh. Bằng cách này, họ có thể đưa ra các quyết định thông minh hơn, tạo ra những chiến lược hiệu quả và tạo điều kiện tốt hơn cho sự phát triển của tổ chức và các thành viên trong tổ chức. Nâng cao nhận thức cũng giúp họ hiểu rõ hơn về tác động của hành vi và quyết định của mình đến môi trường làm việc và cộng đồng xã hội, từ đó thúc đẩy việc thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ lợi ích cộng đồng.

#### **3.2.2.2. Giải pháp 2: Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng GDTC.**

Mục đích: Mục đích của giải pháp có cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng GDTC là tạo ra một hệ thống hỗ trợ và khuyến khích cho các tổ chức giáo dục, các cơ quan quản lý, và cộng đồng để cải thiện và duy trì môi trường học tập thể chất tích cực cho học sinh. Dưới đây là một số mục đích cụ thể của giải pháp này:

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình GDTC: Cung cấp nguồn lực và hỗ trợ cần thiết để các trường học và tổ chức giáo dục có thể thực hiện chương trình GDTC một cách hiệu quả, bao gồm cả cơ sở vật chất và nhân lực.

Xây dựng chính sách và hướng dẫn: Phát triển các chính sách và hướng dẫn cụ thể liên quan đến GDTC, như tiêu chuẩn chất lượng, chương trình học,

và phương pháp giảng dạy, nhằm tạo ra một khung pháp lý và hướng dẫn cho các bên liên quan.

Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Cung cấp đào tạo và phát triển cho giáo viên và nhân viên giáo dục về GDTC, giúp họ nắm vững kiến thức, kỹ năng và phương pháp mới nhất trong lĩnh vực này.

Theo dõi và đánh giá: Thiết lập các cơ chế để theo dõi và đánh giá hiệu quả của chương trình GDTC, từ đó đảm bảo rằng chất lượng được duy trì và cải thiện theo thời gian.

Khuyến khích sự hợp tác và tham gia của cộng đồng: Khuyến khích sự hợp tác giữa các bên liên quan, bao gồm giáo viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội và cộng đồng, để tạo ra một môi trường thể chất tích cực và bền vững.

### *3.2.2.3. Giải pháp 3: Đổi mới phương pháp quản lý của Ban giám hiệu trường THPT trong nâng cao chất lượng GDTC.*

- Mục đích: Mục đích của việc đổi mới phương pháp quản lý của Ban giám hiệu nhà trường trong nâng cao chất lượng GDTC là tạo ra một môi trường học tập thể chất tích cực và bền vững. Từ đó tăng cường sức khỏe và phát triển toàn diện cho học sinh. Dưới đây là một số mục đích cụ thể:

Tăng cường cam kết và tập trung: Đổi mới phương pháp quản lý có thể giúp Ban giám hiệu nhà trường tăng cường cam kết và tập trung vào việc nâng cao chất lượng GDTC. Bằng cách này, họ có thể đặt mục tiêu rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các chương trình và hoạt động thể chất.

Tạo điều kiện hỗ trợ: Ban giám hiệu có thể sử dụng phương pháp quản lý mới để tạo ra một môi trường hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên giáo dục thực hiện các hoạt động thể chất. Bằng cách cung cấp nguồn lực, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật, họ có thể khuyến khích sự sáng tạo và năng động trong GDTC.

Thúc đẩy sự hợp tác và liên kết: Phương pháp quản lý mới có thể tạo điều kiện cho sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ phận và cá nhân trong nhà trường, từ Ban giám hiệu đến giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Bằng cách này, mọi người có thể làm việc cùng nhau để đạt được các mục tiêu chung.

Theo dõi và đánh giá: Phương pháp quản lý mới có thể giúp Ban giám hiệu nhà trường thiết lập các hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả của các hoạt động GDTC. Bằng cách này, họ có thể xác định những điểm mạnh và điểm yếu, từ đó điều chỉnh và cải thiện chất lượng GDTC.

Tạo môi trường văn hóa học tập tích cực: Bằng cách thúc đẩy sự sáng tạo, tích cực và chia sẻ kiến thức trong nhà trường, phương pháp quản lý mới có thể tạo ra văn hóa học tập tích cực, trong đó GDTC được coi trọng.

### *3.2.2.4. Giải pháp 4: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên giáo dục thể chất.*

- Mục đích: Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ có tác động lớn đến chất lượng giáo dục, sự phát triển của học sinh và tinh thần làm việc của họ. Từ

đó nâng cao chất lượng GDTC, tăng cường hiệu suất học tập của học sinh, tạo ra môi trường học tập tích cực, phát triển sự đa dạng và linh hoạt trong chương trình giáo dục, tăng cường sự tự tin và tinh thần làm việc của giáo viên, đáp ứng nhu cầu của học sinh và cộng đồng.

#### *3.2.2.5. Giải pháp 5: Phát triển chương trình GDTC toàn diện và hoạt động thể thao ngoại khóa đa dạng.*

- Mục đích: Xây dựng chương trình GDTC linh hoạt, đa dạng và cung cấp kiến thức về sức khỏe, rèn luyện kỹ năng thể chất và phát triển tinh thần thể thao cho học sinh. Đồng thời tạo ra các chương trình thể thao và hoạt động ngoại khóa phong phú để kích thích sự quan tâm và tham gia của học sinh.

#### *3.2.2.6. Giải pháp 6: Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT.*

- Mục đích: Cung cấp CSVC và trang thiết bị hiện đại và đủ để hỗ trợ các hoạt động thể chất, bao gồm sân chơi, phòng tập thể dục, trang thiết bị thể thao, và không gian ngoại khóa. Đồng thời khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT sẵn có nhằm: Tạo điều kiện cho việc học tập và thực hành; Thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh; Tạo ra một môi trường học tập tích cực và an toàn; tăng cường hiệu quả của chương trình GDTC.

### **3.2.3. Khảo nghiệm các giải pháp**

#### *3.2.3.1. Tổ chức khảo nghiệm*

- Mục đích khảo nghiệm: Thông qua khảo nghiệm nhằm khẳng định sự cần thiết và tính khả thi của các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào đã đề xuất.

- Đối tượng khảo nghiệm: Nghiên cứu đã tiến hành trưng cầu ý kiến của 31 người (9 cán bộ quản lý – 29.0%; 8 giáo viên thể dục – 25.8%; 14 chuyên gia – 45.2%).

- Nội dung và quy trình khảo nghiệm: Để tiến hành khảo nghiệm sự cần thiết và tính khả thi của các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Thực hiện thông qua phiếu phỏng vấn và đánh giá các giải pháp theo thang đo Likert. Sau đó xử lý số liệu thu được và rút ra kết luận về mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thi của các giải pháp đề xuất.

#### *3.2.3.2. Kết quả khảo nghiệm*

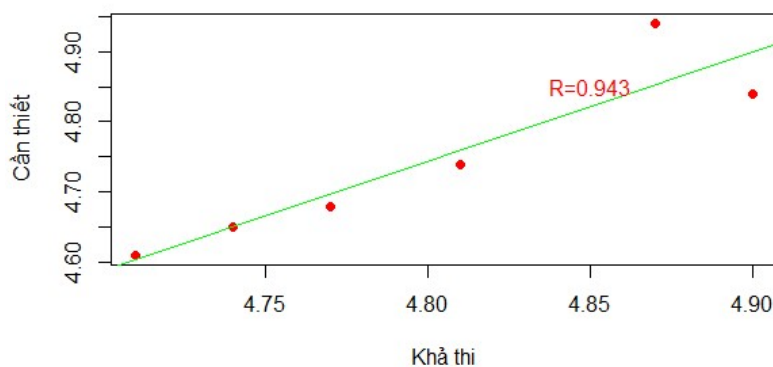
Kết quả khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào được thể hiện ở bảng 3.21 và biểu đồ 3.14.

Từ kết quả thu được ở bảng 3.21 cho thấy, điểm trung bình chung của các giải pháp khảo nghiệm tính cần thiết từ 4.71 – 4.90 điểm, còn tính khả thi từ 4.61 – 4.94 điểm, như vậy đều lớn hơn 4.20 điểm. Do vậy, các giải pháp đã lựa chọn nhận được ý kiến đánh giá của các cán bộ quản lý, chuyên gia và giáo viên ở mức rất cần thiết và rất khả thi.

Từ kết quả thu được ở biểu đồ 3.14 cho thấy, giá trị tương quan thứ hạng Spearman giữa tính cần thiết và tính khả thi là 0.943 thuộc mức tương quan rất mạnh. Như vậy, giá trị R có hệ số tương quan dương cho phép đi đến kết luận là tương quan thuận, tức là tính cần thiết tăng thì tính khả thi cũng tăng. Điều đó chứng tỏ các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào mà đề tài đã lựa chọn và xây dựng được các đối tượng phỏng vấn đánh giá có tính cần thiết và tính khả thi cao. Tác động qua lại giữa tính cần thiết và tính khả thi là đồng biến.

**Bảng 3.21. Mối tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào (n = 31)**

TT	Giải pháp	Tính cần thiết		Tính khả thi	
		$\bar{x}$	Hạng	$\bar{x}$	Hạng
1	Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT.	4.68	4	4.77	4
2	Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT.	4.84	2	4.90	1
3	Đổi mới phương pháp quản lý của Ban giám hiệu trường THPT trong nâng cao chất lượng GDTC.	4.65	5	4.74	5
4	Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên GDTC.	4.74	3	4.81	3
5	Phát triển chương trình GDTC toàn diện và hoạt động thể thao ngoại khóa đa dạng.	4.61	6	4.71	6
6	Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị TĐTT.	4.94	1	4.87	2
	$\bar{x}$	<b>4.74</b>		<b>4.80</b>	
	<b>Tương quan Spearman's</b>	<b>R (rho) = 0.943</b> <b>P (p-value) = 0.017</b>			



**Biểu đồ 3.14. Mối tương quan thứ bậc giữa tính cần thiết và tính khả thi**

Kiểm nghiệm hiệu quả một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn – Lào.



### 3.2.4. Tổ chức thực nghiệm

Việc nghiên cứu ứng dụng được tiến hành trong thời gian 01 năm học (2022-2023). Khi xác định hiệu quả của giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT Viêng Chăn – Lào đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm, luận án tiến hành so sánh kết quả đạt được trên đối tượng thực nghiệm với kết quả đánh giá trước hoặc so sánh với số liệu lưu trữ của nhà trường.

### 3.2.5. Kết quả ứng dụng các giải pháp

#### (1) Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh

Để đánh giá nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh sau khi ứng dụng các giải pháp, luận án đã phỏng vấn gồm 45 cán bộ quản lý, giáo viên và 105 học sinh trường THPT Viêng Chăn – Lào. Kết quả trình bày ở bảng 3.22.

**Bảng 3.22. Kết quả phỏng vấn về nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh đối với chất lượng giáo dục thể chất của trường THPT Viêng Chăn**

TT	Nội dung phỏng vấn	Giáo viên (n=45)		Học sinh (n=105)	
		$\bar{x}$	$\pm\delta$	$\bar{x}$	$\pm\delta$
I	Nhận thức về lợi ích của thể dục:				
C1	Thể dục và hoạt động thể chất có ý nghĩa đối với sức khỏe	4.31	0.82	<b>4.02</b>	0.95
C2	Thể dục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sức khỏe tốt	4.47	0.79	4.27	0.84
II	Nhận thức về chất lượng hoạt động thể chất:				
C3	Chất lượng các hoạt động thể chất được tổ chức tại trường	4.36	0.91	4.30	0.87
C4	Hoạt động thể chất đáp ứng được nhu cầu	4.29	0.84	4.26	0.94
C5	Sự đa dạng và hấp dẫn của các hoạt động thể chất tại trường	4.24	0.88	<b>4.03</b>	0.96
III	Nhận thức về lợi ích tâm lý - xã hội của thể dục:				
C6	Thể dục có thể giúp cải thiện tâm trạng và giảm căng thẳng	4.27	0.81	4.25	0.97
C7	Thể dục có thể giúp tăng cường mối quan hệ xã hội và giao tiếp	4.33	0.88	4.30	0.82
IV	Nhận thức về lợi ích học tập của thể dục:				
C8	Tham gia vào hoạt động thể chất có thể cải thiện hiệu suất học tập	4.22	0.93	<b>4.06</b>	0.94
C9	Thể dục có thể giúp cải thiện khả năng tập trung và sự chú ý trong lớp học	4.38	0.68	4.33	0.86
	$\chi^2$ (kiểm định theo 5 mức độ đánh giá)	5.811 với P = 0.121 > 0.05			

Kết quả thu được sau khi ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC ở bảng 3.22 cho thấy, với 9 câu hỏi phỏng vấn thuộc 4 nhóm, nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh đối với chất lượng GDTC sinh ở trường THPT Viêng Chăn – Lào đã có sự nâng cao, chuyển biến tốt thể hiện ở: Phản hồi của nhóm giáo viên và học sinh đều rất tập trung ở mức rất đồng ý (43.3 – 54.7%) và đồng ý (23.3 – 30.0%). Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đều đạt ở mức đồng ý (điểm trung bình của 3 câu hỏi đối với cán bộ, giáo viên nằm trong mức 3.41 – 4.20 điểm) và rất đồng ý (điểm trung bình của 15 câu hỏi của cả cán bộ, giáo viên và học sinh nằm trong mức từ 4.21 – 5.00 điểm). Kết quả phỏng vấn thu được không có sự khác biệt giữa nhóm cán bộ, giáo viên với học sinh, với kiểm định Khi bình phương là 5.811 ở ngưỡng  $P = 0.121 > 0.05$ . Cụ thể như sau:

Điểm trung bình chung của nhóm “Ý thức về lợi ích của thể dục” với “Thể dục và hoạt động thể chất có ý nghĩa đối với sức khỏe” của giáo viên đạt 4.31 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.02 điểm (đồng ý); “Thể dục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sức khỏe tốt” đạt 4.47 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.27 điểm (rất đồng ý).

Điểm trung bình chung của nhóm “Nhận thức về chất lượng hoạt động thể chất”: “Chất lượng các hoạt động thể chất được tổ chức tại trường” của giáo viên đạt 4.36 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.30 điểm (rất đồng ý); “Hoạt động thể chất đáp ứng được nhu cầu” của giáo viên đạt 4.29 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.26 điểm (rất đồng ý); “Sự đa dạng và hấp dẫn của các hoạt động thể chất tại trường” của giáo viên đạt 4.24 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.03 điểm (đồng ý).

Điểm trung bình chung của nhóm “Ý thức về lợi ích tâm lý - xã hội của thể dục”: “Thể dục có thể giúp cải thiện tâm trạng và giảm căng thẳng” của giáo viên đạt 4.27 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.25 điểm (rất đồng ý); “Thể dục có thể giúp tăng cường mối quan hệ xã hội và giao tiếp” của giáo viên đạt 4.33 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.30 điểm (rất đồng ý).

Điểm trung bình chung của nhóm “Ý thức về lợi ích học tập của thể dục”: “Tham gia vào hoạt động thể chất có thể cải thiện hiệu suất học tập” của giáo viên đạt 4.22 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.06 điểm (đồng ý); “Thể dục có thể giúp cải thiện khả năng tập trung và sự chú ý trong lớp học” của giáo viên đạt 4.38 điểm (rất đồng ý) và học sinh đạt 4.33 điểm (rất đồng ý).

## *(2) Kết quả đánh giá các nhân tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC*

Sử dụng 6 yếu tố đã xác định ở mục 3.1.2, luận án đã tiến hành đánh giá thực trạng quản lý chất lượng GDTC thông qua phỏng vấn 45 cán bộ quản lý, giáo viên của trường THPT Viêng Chăn. Thang Likert được sử dụng trong phỏng vấn, đánh giá theo 5 mức độ (Rất tốt, tốt, trung bình, yếu, kém). Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3.23.

**Bảng 3.23. Kết quả đánh giá yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng giáo dục thể chất của trường trung học phổ thông Viêng Chăn - Lào (n = 45)**

TT	Yếu tố tác động	Ký hiệu	$\bar{x}$	$\pm\delta$
1	Cơ chế, chính sách của nhà nước	YT1	4.40	0.72
2	Mục tiêu và chương trình đào tạo	YT2	4.24	0.86
3	Đội ngũ giáo viên	YT3	4.51	0.76
4	Cơ sở vật chất – trang thiết bị	YT4	4.27	0.75
5	Phương pháp giảng dạy	YT5	4.29	0.76
6	Đội ngũ học sinh	YT6	4.42	0.75

Kết quả thu được sau khi ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC thu được ở bảng 3.23 cho thấy, đánh giá các yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng GDTC ở trường THPT thủ đô Viêng Chăn theo thang đo Likert đều ở mức rất tốt. Cụ thể các yếu tố:

Đánh giá về cơ chế, chính sách của nhà nước có tỷ lệ ở mức rất tốt chiếm 53.3% và tốt chiếm 33.3% và đạt yêu cầu chiếm 13.3%. Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đạt 4.40 điểm thuộc mức rất tốt.

Đánh giá về mục tiêu và chương trình đào tạo có tỷ lệ ở mức rất tốt chiếm 51.1%, tốt chiếm 22.2% và bình thường chiếm 26.7%. Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đạt 4.24 điểm thuộc mức rất tốt.

Đánh giá về đội ngũ giáo viên có tỷ lệ trả lời ở mức rất tốt chiếm tỷ lệ 66.7%, tốt chiếm 17.8% và đạt yêu cầu chiếm 15.6%. Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đạt 4.51 điểm thuộc mức rất tốt.

Đánh giá về đảm bảo cơ sở vật chất – trang thiết bị với tỷ lệ ở mức rất tốt chiếm 44.4%, mức tốt 37.8 và đạt yêu cầu chiếm 17.8%. Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đạt 4.27 điểm thuộc mức rất tốt.

Đánh giá về phương pháp giảng dạy môn GDTC của giáo viên với tỷ lệ ở mức rất tốt chiếm 46.7%, mức tốt 35.6% và đạt yêu cầu chiếm 17.8%. Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đạt 4.29 điểm thuộc mức rất tốt.

Đánh giá về đội ngũ học sinh có tỷ lệ ở mức rất tốt chiếm 57.8%, tốt chiếm 26.7% và bình thường chiếm 15.6%. Điểm trung bình chung theo thang đo Likert đạt 4.42 điểm thuộc mức rất tốt.

Tóm lại: Đánh giá các yếu tố về quản lý chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT đều rất tốt. Như vậy, các giải pháp ứng dụng đã có tác động tích cực đến việc quản lý chất lượng GDTC của trường THPT Viêng Chăn.

(3) *Đánh giá chất lượng GDTC qua ý kiến phản hồi của cán bộ, giáo viên và học sinh*

Sau khi áp dụng các giải pháp, bước đầu đánh giá chất lượng GDTC của trường THPT Viêng Chăn thông qua ý kiến phản hồi của 45 cán bộ, giáo viên. thông qua 6 câu trả lời thang đo Likert 5 bậc. Kết quả trình bày tại bảng 3.24.

**Bảng 3.24. Kết quả phỏng vấn về chất lượng giáo dục thể chất của trường trung học phổ thông Viêng Chăn**

TT	Nội dung phỏng vấn	Giáo viên (n=45)	
		$\bar{x}$	$\pm\delta$
I	Chất lượng chương trình GDTC:		
C1	Chất lượng chương trình giáo dục thể chất hiện tại	4.44	0.66
C2	Tính toàn diện và phong phú của nội dung GDTC	4.29	0.66
II	Chất lượng giảng viên và hỗ trợ:		
C3	Chất lượng và năng lực của giáo viên GDTC	4.27	0.75
C4	Hỗ trợ từ phía giáo viên và nhân viên quản lý trong việc tham gia các hoạt động thể chất	4.4	0.75
III	Cơ sở vật chất và trang thiết bị:		
C5	Cơ sở vật chất và trang thiết bị dành cho GDTC tại trường	4.02	0.87
IV	Tham gia và cam kết của học sinh:		
C6	HS tham gia các hoạt động thể chất đủ nhiều và đúng mức	4.33	0.67

Kết quả thu được sau khi ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC ở bảng 3.24 cho thấy, với 6 câu hỏi phỏng vấn thuộc 4 nhóm, đánh giá chất lượng GDTC sinh ở trường THPT Viêng Chăn đã nhận được phản hồi ở mức tốt và rất tốt. Các ý kiến đều rất tập trung ở mức rất tốt (37.8 – 53.3%), tốt (28.9 – 48.9%). Điểm trung bình chung theo thang đo Likert có 5/6 câu hỏi và tốt có 1/6 câu hỏi. Cụ thể như sau:

Điểm trung bình chung của nhóm “Chất lượng chương trình GDTC” với “Chất lượng chương trình giáo dục thể chất hiện tại” đạt 4.44 điểm (rất đồng ý); “Tính toàn diện và phong phú của nội dung GDTC” đạt 4.29 điểm (rất đồng ý).

Điểm trung bình chung của nhóm “Chất lượng giảng viên và hỗ trợ”: “Chất lượng và năng lực của giáo viên GDTC” đạt 4.27 điểm (rất đồng ý); “Hỗ trợ từ phía giáo viên và nhân viên quản lý trong việc tham gia các hoạt động thể chất” đạt 4.44 điểm (rất đồng ý).

Điểm trung bình chung của nhóm “Cơ sở vật chất và trang thiết bị”: “Cơ sở vật chất và trang thiết bị dành cho GDTC tại trường” đạt 4.02 điểm (đồng ý).

Điểm trung bình chung của nhóm “Tham gia và cam kết của học sinh”: “Học sinh tham gia các hoạt động thể chất đủ nhiều và đúng mức” đạt 4.33 điểm (rất đồng ý).

(4) *Kết quả học tập môn thể dục của học sinh*

Để đánh giá khách quan hơn nữa hiệu quả giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC của trường THPT Viêng Chăn, sau khi thi kết thúc môn học thể dục, đề tài tiến hành tổng hợp điểm của 105 học sinh thuộc năm học 2022-2023 và so sánh với kết quả học tập với năm học 2021-2022. Kết quả trình bày tại bảng 3.25.

**Bảng 3.25. So sánh kết quả học tập môn thể dục của học sinh trường trung học phổ thông Viêng Chăn**

Xếp loại	2022-2023		2021-2022	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Xuất sắc	11	10.48	62	10.99
Giỏi	14	13.33	89	15.78
Khá	37	35.24	112	19.86
Trung bình	41	39.05	287	50.89
Yếu	2	1.90	14	2.48
<b>Tổng</b>	<b>105</b>		<b>564</b>	
$\chi^2$	<b>12.421, df = 4, P = 0.015 &lt; 0.05</b>			

Kết quả bảng 3.25 cho thấy: Tỷ lệ xếp loại kết quả học tập môn thể dục của học sinh năm học 2022-2023 cao hơn năm học 2021-2022, số lượng học sinh đạt điểm khá tăng lên rõ rệt, ngược lại số học sinh đạt điểm trung bình giảm xuống so với năm học 2021-2022. Kết quả cụ thể như sau:

- Kết quả xếp loại điểm xuất sắc: Tỷ lệ học sinh năm học 2022-2023 là 10.5% có sự tương đồng với năm học 2021-2022 là 11.0%.

- Kết quả xếp loại điểm giỏi: Tỷ lệ học sinh năm học 2022-2023 là 13.3% có sự tương đồng với năm học 2021-2022 là 15.8%.

- Kết quả xếp loại điểm khá: Tỷ lệ học sinh năm học 2022-2023 là 35.2% cao hơn năm học 2021-2022 là 19.9%.

- Kết quả xếp loại điểm trung bình: Tỷ lệ học sinh năm học 2022-2023 là 39.0% có sự giảm rõ rệt so với năm học 2021-2022 là 50.9%.

- Kết quả xếp loại điểm yếu không có sự chênh lệch lớn, với tỷ lệ học sinh năm học 2022-2023 là 1.9% cao hơn năm học 2021-2022 là 2.5%.

Kết quả kiểm định Khi bình phương giữa hai năm học là 12.421 với  $P = 0.015 < 0.05$ . Như vậy, kết quả học tập môn thể dục của học sinh trường THPT Viêng Chăn giữa học sinh của hai năm học có sự khác biệt, tức là năm học 2022-2023 tốt hơn hẳn so với năm học 2021-2022. Kết quả nghiên cứu này một lần nữa khẳng định hiệu quả của các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT Viêng Chăn.

(5) *Kết quả xếp loại thể lực học sinh*

Để đánh giá hiệu quả giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC của trường THPT Viêng Chăn, luận án đã sử dụng 4 test của Việt Nam (bật xa tại chỗ; chạy 30m XPC; chạy con thoi  $4 \times 10m$ ; chạy tùy sức 5 phút) để kiểm tra thể lực cho 105 học sinh của năm học 2022-2023. Từ kết quả thu được đem so sánh với 367 học sinh khảo sát ở năm học 2021-2022. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3.26.

**Bảng 3.26. So sánh kết quả xếp loại thể lực của học sinh trường trung học phổ thông Viêng Chăn**

Xếp loại	2022-2023		2021-2022	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Tốt	19	18.1	69	18.8
Đạt	64	61.0	163	44.4
Chưa đạt	22	21.0	135	36.8
<b>Tổng</b>	<b>105</b>		<b>367</b>	
$\chi^2$	<b>10.817, df = 4, P = 0.01 &lt; 0.05</b>			

Từ kết quả thu được ở bảng 3.26 cho thấy, khi so sánh tỷ lệ xếp loại tốt của các học sinh giữa hai năm học cho thấy có sự tương đồng nhau, còn tỷ lệ xếp loại đạt thì ở năm học 2022-2023 (61.0%) cao hơn năm học 2021-2022 (44.4%), và ngược lại tỷ lệ xếp loại chưa đạt của năm học 2022-2023 (21.0%) thấp hơn năm học 2021-2022 (36.8%). Như vậy, tỷ lệ xếp loại thể lực của năm học 2022-2023 cao hơn năm học 2021-2022.

Xem xét kết quả thu thông qua kiểm định Khi bình phương đã cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa hai năm học, thể hiện ở kết quả kiểm định Khi bình phương ( $\chi^2$ ) giữa năm học 2022 – 2023 và 2021 - 2022 với giá trị thu được là 10.817 với  $P = 0.01$  và nhỏ hơn 0.05. Hay nói cách khác là Khi bình phương tính lớn hơn Khi bình phương bảng nên kết quả xếp loại thể lực giữa học sinh ở hai năm học có sự khác biệt.

### 3.3. Bàn luận

*(1) Về đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.*

Chất lượng GDTC cho học sinh THPT tại thủ đô Viêng Chăn - Lào có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm các yếu tố về môi trường, con người và hệ thống giáo dục.

Kết quả tổng hợp, phân tích trong phần tổng quan cũng cho thấy có nhiều đề tài và nghiên cứu có thể được thực hiện để khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông ở thủ đô Viêng Chăn - Lào. Song tựu chung chỉ ở một số ý tưởng nhất định như:

Đánh giá hiệu quả của chính sách GDTC: Nghiên cứu có thể tập trung vào việc đánh giá hiệu quả của các chính sách GDTC hiện đang được triển khai

ở Viêng Chăn - Lào. Điều này bao gồm việc phân tích tài nguyên được cấp, sự tham gia của học sinh, và kết quả đạt được trong việc cải thiện sức khỏe và hiệu suất học tập.

Tác động của môi trường thể chất: Nghiên cứu về tác động của môi trường thể chất, bao gồm cả cơ sở vật chất và văn hóa, đối với sự tham gia và trải nghiệm của học sinh trong GDTC. Các yếu tố như sự hiện diện của thiết bị thể dục, không gian vận động và ý thức cộng đồng có thể được xem xét.

Tạo động lực và tham gia của học sinh: Nghiên cứu về cách tạo động lực và khuyến khích sự tham gia của học sinh trong các hoạt động GDTC. Điều này có thể bao gồm việc nghiên cứu về yếu tố nội tại và ngoại tại tác động đến ý chí và động lực của học sinh.

Tầm quan trọng của đào tạo giáo viên: Nghiên cứu về tầm quan trọng của đào tạo và phát triển chuyên môn của giáo viên GDTC. Việc đánh giá các chương trình đào tạo và xác định các yếu tố quan trọng để giáo viên có thể tạo ra một môi trường học tập tích cực trong GDTC.

Yếu tố văn hóa và xã hội: Nghiên cứu về cách yếu tố văn hóa và xã hội như giới tính, gia đình, và văn hóa thể thao địa phương ảnh hưởng đến sự tham gia và trải nghiệm của học sinh trong GDTC. Điều này có thể bao gồm việc phân tích các giá trị và niềm tin xã hội liên quan đến GDTC.

Sự ảnh hưởng của công nghệ: Nghiên cứu về cách sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) có thể ảnh hưởng đến GDTC và cách sử dụng công nghệ để tăng cường trải nghiệm GDTC cho học sinh.

Những nghiên cứu này có thể cung cấp thông tin quý giá để cải thiện chất lượng GDTC và tạo ra các chương trình và chính sách hiệu quả hơn cho học sinh trung học phổ thông ở thủ đô Viêng Chăn - Lào. Song những đánh giá về chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào của luận án khi so sánh với các công trình hiện có mang tính toàn diện, hệ thống hơn.

*(2) Về giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.*

Hiện nay, các trường THPT tại thủ đô Viêng Chăn đang triển khai một số giải pháp để nâng cao chất lượng GDTC. Những giải pháp này nhằm cải thiện sức khỏe, phát triển thể chất và xây dựng thói quen vận động cho học sinh. Tuy nhiên, việc thực hiện vẫn đang gặp nhiều thách thức và cần được điều chỉnh, cải tiến liên tục.

Có thể nói, những giải pháp nâng cao chất lượng GDTC tại các trường THPT ở Viêng Chăn hiện nay đã mang lại những kết quả nhất định, nhưng vẫn cần nhiều nỗ lực để phát triển toàn diện hơn. Cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn vào cơ sở vật chất, đào tạo giáo viên và tạo ra các chương trình giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, nhằm khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động

thể chất. Việc kết hợp giữa giáo dục, công nghệ, và sự tham gia của cộng đồng sẽ là chìa khóa để nâng cao chất lượng GDTC trong tương lai.

Căn cứ cơ sở lý luận và kết quả đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào, đề tài đã đề xuất được 6 giải pháp. Để xây dựng các giải pháp, đề tài đã có căn cứ rõ ràng thông qua phân tích SWOT, sự định hướng về mục tiêu và yêu cầu của các giải pháp được xây dựng. Cấu trúc mỗi giải pháp được xây dựng gồm 3 phần: mục đích, nội dung và điều kiện thực hiện. Bằng cách thực hiện những giải pháp này, chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông ở thủ đô Viêng Chăn - Lào đã được nâng cao, giúp họ phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần.

*(3) Về hiệu quả một số giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào.*

Hiệu quả của các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT tại thủ đô Viêng Chăn hiện đang triển khai có thể đánh giá dựa trên nhiều khía cạnh. Mặc dù các giải pháp đã và đang được triển khai nhằm cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh, vẫn tồn tại những hạn chế và thách thức.

Hiệu quả của các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT tại Viêng Chăn đã đạt được một số kết quả nhất định, đặc biệt trong việc tạo động lực cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao và nâng cao nhận thức về sức khỏe. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cần khắc phục, bao gồm sự thiếu đồng đều về cơ sở vật chất, trình độ giáo viên và sự tham gia của cộng đồng. Để các giải pháp này thực sự hiệu quả, cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn từ phía chính quyền và sự cam kết chặt chẽ từ các trường học, phụ huynh và cộng đồng.

So sánh với một số các công trình khoa học liên quan, 6 giải pháp mà luận án xây dựng có những khác biệt. Các giải pháp có sự tác động đồng bộ đến các nhóm đối tượng: quản trị ngành giáo dục, quản trị nhà trường, giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, học sinh, CSVC. Các giải pháp và nhiệm vụ nâng cao chất lượng GDTC nhận được sự đồng thuận cao của các cán bộ quản lý, giáo viên.

Trong quá trình xây dựng các giải pháp đã chú trọng tới khả năng đáp ứng điều kiện hoàn cảnh hiện tại của công tác GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào. Việc ứng dụng bước đầu các giải pháp trong thực tiễn đã mang lại hiệu quả nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT Viêng Chăn - Lào.



## **C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

1. Luận án đã xác định được 3 nhóm yếu tố biểu hiện của chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào. Cụ thể: (1) Cơ hội học tập tốt; (2) Nội dung học tập ý nghĩa; (3) Dạy học phù hợp; (4) Nhu cầu, động cơ của học sinh; (5) Kết quả học tập và thể lực của học sinh. Đồng thời xác định được 6 yếu tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC ở các trường THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào: (1) Cơ chế, chính sách của nhà nước; (2) Mục tiêu và chương trình đào tạo; (3) Đội ngũ giáo viên; (4) Cơ sở vật chất – trang thiết bị; (5) Phương pháp giảng dạy; (6) Đội ngũ học sinh.

Luận án đã đánh giá được thực trạng chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn – Lào: Đa số các yếu tố biểu hiện của chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào ở mức trung bình và kém (chiếm tỷ lệ 54%); xếp loại thể lực của học sinh còn thấp và chưa tích cực tham gia hoạt động thể thao. Các yếu tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào còn tồn tại bất cập, 3/6 yếu tố thuộc mức trung bình (chiếm tỷ lệ 50%) và 3/6 yếu tố và thuộc mức yếu (chiếm tỷ lệ 50%). Kết quả này đã cho thấy sự cần thiết phải có các giải pháp để tác động, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn - Lào.

2. Luận án đã xác định được 6 giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn – Lào. Các giải pháp đã lựa chọn nhận được ý kiến đánh giá của các cán bộ quản lý, chuyên gia và giáo viên ở mức rất cần thiết và rất khả thi. Cụ thể: (1) Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng GDTC; (2) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng GDTC; (3) Đổi mới phương pháp quản lý của Ban giám hiệu trường THPT trong nâng cao chất lượng GDTC; (4) Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên GDTC; (5) Phát triển chương trình GDTC toàn diện và hoạt động thể thao ngoại khóa đa dạng; (6) Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT.

3. Ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh trường THPT Viêng Chăn – Lào được tiến hành trong thời gian 01 năm học (2022-2023) đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Thể hiện qua kết quả đánh giá các nội dung của công tác GDTC đều có sự gia tăng: (1) Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh; (2) Kết quả đánh giá các nhân tố tác động đến quản lý chất lượng GDTC; (3) Đánh giá chất lượng GDTC qua ý kiến phản hồi của cán bộ, giáo viên và học sinh; (4) Kết quả học tập môn thể dục của học sinh; (5) Kết quả xếp loại thể lực học sinh.

## **2. Kiến nghị**

1. Các tiêu chí đánh giá chất lượng GDTC của đề tài xác định cần được tiếp tục đánh giá và áp dụng trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh các trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn – Lào.

2. Các giải pháp của đề tài đã đề xuất cần thiết được tiếp tục triển khai nhằm góp phần nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh các trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn – Lào.

3. Để nâng cao hơn nữa chất lượng GDTC cho học sinh các trường THPT ở thủ đô Viêng Chăn – Lào, có một số hướng nghiên cứu tiếp theo cần được tiếp tục thực hiện: Ảnh hưởng của GDTC đối với học sinh; Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy và quản lý lớp học trong GDTC; Khảo sát về những rào cản và thách thức trong việc thực hiện chương trình GDTC; Nghiên cứu về vai trò của công nghệ trong GDTC; Nghiên cứu về mối liên hệ giữa GDTC và kết quả học tập; Nghiên cứu về tác động của môi trường thể chất lên tâm lý và tinh thần của học sinh. Bằng cách tiếp tục nghiên cứu các chủ đề này, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của GDTC và phát triển các phương pháp, chương trình hiệu quả để nâng cao chất lượng GDTC.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Bounnuang Kampheng Thong (2023), “Thực trạng nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia các hoạt động thể thao của học sinh trung học phổ thông ở thủ đô Viêng Chăn - Lào”, *Tạp chí khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao*, số 2/2023, tr. 37 – 40.
2. Bounnuang Kampheng Thong (2023), “Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông thủ đô Viêng Chăn - Lào”, *Tạp chí khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao*, số 5/2023, tr. 45 – 51.
3. Bounnuang Kampheng Thong (2024), “Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể dục thể chất cho học sinh Trung học phổ thông Thủ đô Viêng Chăn - Lào”, *Tạp chí khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao*, số 4/2024, tr. 52 – 55.